

QUYẾT ĐỊNH

Về việc rút số đăng ký lưu hành, đình chỉ lưu hành và thu hồi các thuốc chứa hoạt chất phối hợp Trypsin và Bromelain, thuốc chứa hoạt chất phối hợp Domperidon và chất ức chế bơm proton đang lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3861/QĐ-BYT ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 44/2014/TT-BYT ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký thuốc;

Căn cứ thông tin, khuyến cáo của Cơ quan quản lý Dược một số nước trên thế giới và kết luận của Hội đồng tư vấn cấp số đăng ký lưu hành thuốc - Bộ Y tế đối với thuốc chứa hoạt chất phối hợp Trypsin và Bromelain, thuốc chứa hoạt chất phối hợp Domperidon và chất ức chế bơm proton;

Căn cứ công văn số 18275/QLD-ĐK ngày 20/09/2016 của Cục Quản lý Dược về việc đăng ký, nhập khẩu đơn hàng thuốc chứa dược chất phối hợp Trypsin và Bromelain;

Căn cứ công văn số 18274/QLD-ĐK ngày 20/09/2016 của Cục Quản lý Dược về việc đăng ký, nhập khẩu đơn hàng thuốc chứa dược chất phối hợp Domperidon và chất ức chế bơm proton;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Rút số đăng ký lưu hành thuốc đối với các thuốc chứa hoạt chất phối hợp Trypsin và Bromelain, thuốc chứa hoạt chất phối hợp Domperidon và chất ức chế bơm proton có tên trong Danh mục các thuốc rút số đăng ký lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Đình chỉ lưu hành trên toàn quốc và thu hoàn toàn bộ các thuốc chứa hoạt chất phối hợp Trypsin và Bromelain, thuốc chứa hoạt chất phối hợp

Domperidon và chất ức chế bơm proton có tên trong Danh mục các thuốc đình chỉ lưu hành và thu hồi ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Giao công ty đăng ký phối hợp với nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, nhà phân phối thuốc thực hiện thu hồi và hủy toàn bộ thuốc nêu tại Điều 2 và báo cáo kết quả về Cục Quản lý Dược theo đúng quy định tại Luật dược ngày 06 tháng 4 năm 2016.

Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo giám sát việc thực hiện công tác thu hồi và hủy các thuốc nêu trên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các đơn vị kinh doanh thuốc, Giám đốc cơ sở đăng ký và/hoặc nhà sản xuất các thuốc nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến (để b/c);
- Cục Quân Y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế Giao thông vận tải - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- Vụ Pháp chế, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Thanh tra Bộ Y tế, Viện KN thuốc TW, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam, Các Công ty XNK Dược phẩm;
- Các Bệnh viện & Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website Cục QLD, Tạp chí Dược & Mỹ phẩm-Cục QLD;
- Lưu: VT, Các Phòng thuộc Cục QLD, ĐKT(02).

**PHỤ TRÁCH QUẢN LÝ,
ĐIỀU HÀNH CỤC**



**Trương Quốc Cường
Thứ trưởng Bộ Y tế**

**DANH MỤC
CÁC THUỐC RÚT SỐ ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH, ĐÌNH CHỈ LƯU HÀNH
VÀ THU HỒI THUỐC ĐANG LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 416 /QĐ-QLD ngày 21 tháng 9 năm 2017)

I. Danh mục thuốc sản xuất trong nước chứa dược chất phối hợp Bromelain và trypsin

1. Công ty đăng ký: Công ty TNHH thương mại dược phẩm, bao bì y tế Quang Minh (đ/c: Số 4A Lò Lu, P. Trường Thạnh, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam).

1.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH thương mại dược phẩm, bao bì y tế Quang Minh (đ/c: Số 4A Lò Lu, P. Trường Thạnh, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam); Sản xuất nhượng quyền của Dae Hwa Pharm. CO., LTD – Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
1.	Protase Tab.	Bromelain, trypsin	Viên nén bao đường	VD-5071-08 (*)

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex (đ/c: 358 Giải phóng, P. Phương Liệt, Thanh xuân, Hà Nội, Việt Nam)).

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex (đ/c: Thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Vĩnh Phúc, Việt Nam).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
2.	Brosafe	Bromelain 40mg, Trypsin 1mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	VD-12452-10 (*)
3.	Pedonase	Bromelain 40mg, Trypsin kết tinh 1mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	VD-18019-12

3. Công ty đăng ký: Công ty Cổ phần Dược phẩm Bos Ton Việt Nam (đ/c: Số 43, Đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam, Việt Nam).

3.1. Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Dược phẩm Bos Ton Việt Nam (đ/c: Số 43, Đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam, Việt Nam).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
4.	Kimose	Bromelain 40mg, Trypsin 1mg	Viên bao tan trong ruột	VD-15123-11 (*)

II. Danh mục thuốc sản xuất trong nước chứa được chất phối hợp Domperidon và chất ức chế bơm proton

4. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần Pymepharco (đ/c: 166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên, Việt Nam).

4.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Pymepharco (đ/c: 166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên, Việt Nam).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
5.	Stomedon	Omeprazol 20mg, Domperidon 10mg	Viên nang cứng	VD-16099-11 (*)

5. Công ty đăng ký: Công ty liên doanh Meyer – BPC (đ/c: 6A3-quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam).

5.1. Nhà sản xuất: Công ty liên doanh Meyer – BPC (6A3-quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
6.	Trizodom	Omeprazole 20 mg, Domperidone 10 mg	Viên nang chứa vi hạt bao tan trong ruột	VD-18083-12

6. Công ty đăng ký: Công ty Cổ phần Dược phẩm Bos Ton Việt Nam (đ/c: Số 43, Đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam).

6.1. Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Dược phẩm Bos Ton Việt Nam (đ/c: Số 43, Đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
7.	Molingas	Lansoprazol (dưới dạng lansoprazol pellet 8,5%) 30mg; Domperidon (dưới dạng Domperidon maleat) 10mg	Viên nang cứng	VD-18259-13

7. Công ty đăng ký: Công ty Cổ phần BV Pharma (đ/c: Ấp 2, Xã Tân Thạnh Tây-Huyện Củ Chi-Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam).

7.1. Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần BV Pharma (đ/c: Ấp 2, Xã Tân Thạnh Tây-Huyện Củ Chi-Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
8.	Prazodom	Lansoprazol (dưới dạng vi hạt bao tan trong ruột) 30 mg; domperidon (dưới dạng vi hạt) 10 mg	Viên nang cứng	VD-20407-14

8. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần SPM (đ/c: Lô 51- Đường số 2- KCN Tân Tạo- P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân- TP. HCM, Việt Nam).

8.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần SPM (đ/c: Lô 51- Đường số 2- KCN Tân Tạo- P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân- TP. HCM, Việt Nam).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
9.	Bipando	Pantoprazol (dưới dạng natri pantoprazol) 40mg; Domperidon maleat 10mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	VD-20512-14
10.	Defaton	Omeprazol 40mg; Domperidon maleat 10mg	Viên nén bao tan trong ruột	VD-21002-14
11.	Lomerate	Lansoprazol 30mg; Domperidon maleat 10mg	Viên nang cứng chứa vi nang tan trong ruột	VD-18823-13

9. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh (đ/c: 167 Hà Huy Tập, Tp. Hà Tĩnh, Việt Nam).

9.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh (đ/c: 167 Hà Huy Tập, Tp. Hà Tĩnh, Việt Nam).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
12.	Ausmezol-D	Omeprazol (dưới dạng vi hạt bao tan trong ruột 8,5%) 20mg; Domperidon 15mg	Viên nang cứng	VD-21208-14

10. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược Danapha (đ/c: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, Việt Nam).

10.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược Danapha (đ/c: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, tp. Đà Nẵng, Việt Nam).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
13.	Othevinco	Pantoprazol (dưới dạng Pantoprazol natri sesquihydrat) 40 mg; Domperidon (dưới dạng Domperidon maleat) 10 mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	VD-23442-15

11. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim (đ/c: KCN Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội, Việt Nam).

11.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim (đ/c: KCN Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội, Việt Nam).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
14.	Domeloc	Omeprazol (dưới dạng Omeprazol pellets) 20mg; Domperidon 10mg	Viên nang cứng chứa hạt bao tan trong ruột	VD-23650-15

12. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Glomed (đ/c: 35 Đại lộ Tự do, KCN Việt Nam - Singapore, tỉnh Bình Dương, Việt Nam).

12.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm Glomed (đ/c: 35 Đại lộ Tự do, KCN Việt Nam - Singapore, tỉnh Bình Dương, Việt Nam).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
15.	Domprezil	Omeprazol 20 mg; Domperidon 10 mg	Viên nang cứng chứa vi hạt bao tan trong ruột	VD-24169-16

III. Danh mục thuốc nhập khẩu chứa dược chất phối hợp Domperidon và chất ức chế bơm proton

13. Công ty đăng ký: Medley Pharmaceuticals Ltd. (đ/c: Medley House, D-2, MIDC Area, Andheri (East), Mumbai 400093, India).

13.1. Nhà sản xuất: Medley Pharmaceuticals Ltd. (đ/c: Plot No 18&19 Survey No 378/7&8, 379/2 & 3 Zari Causeway Road, Kachigam, Daman, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
16.	Dompan forte	Domperidone 15mg , Pantoprazole 40mg (Pantoprazole sodium)	Viên nén	VN-7255-08 (*)
17.	Dompan	Pantoprazole 20mg, Domperidone 10mg	Viên nén	VN-8824-09 (*)

14. Công ty đăng ký: APC Pharmaceuticals & Chemicals Ltd. (đ/c: Suite 2102, 21/F Wing on centre, 111 Connaught Road, Central, Hong Kong).

14.1. Nhà sản xuất: APC Pharmaceuticals & Chemicals Ltd. (đ/c: 43, Vikas Centre, 106, S.V. Road, Mumbai, At H19 MIDC Aurangabad (MS) 431210, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
18.	Digazo	Omeprazole 20mg, Domperidone 10mg	Viên nang	VN-5223-10 (*)

15. Công ty đăng ký: Công ty TNHH thương mại Thanh Danh (đ/c: B 001 Khu phố Mỹ Phước (Đô thị Phú Mỹ Hưng) đường Nguyễn Văn Linh, Ph. Tân Phong- Q. 7- TP. Hồ Chí Minh., Việt Nam).

15.1. Nhà sản xuất: Shine Pharmaceuticals Ltd. (đ/c: Plot No.132, karjan-vemardi Road, Juni jitherdi, Karjan-baroda, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
19.	Panido-D	Pantoprazole 40 mg (Pantoprazole sodium), Domperipone 10mg	Viên nén bao tan trong ruột	VN-5250-10 (*)

16. Công ty đăng ký: **Micro Labs Limited** (đ/c: No.27, Race Course Road, Bangalore 560 001, India).

16.1. Nhà sản xuất: **Micro Labs Limited** (đ/c: 92, Sipcot, Hosur - 635 126, Tamil Nadu, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
20.	Omicap-D	Omeprazole 20mg; Domperidone 10mg	Viên nang	VN-11209-10 (*)

17. Công ty đăng ký: **Công ty TNHH Thiên Thành** (đ/c: Số 1 - E4, Khu Bãi than Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam).

17.1. Nhà sản xuất: **Gracure Pharmaceuticals Ltd.** (đ/c: E-1105, Industrial Area, Phase-III, Bhiwadi, Distt. Alwar (RAJ.), India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
21.	L-Cid-D	Lansoprazole (dạng pellet bao bảo vệ) 30mg, domperidone 10mg	Viên nang cứng chứa pellet bao tan trong ruột	VN-15375-12 (*)

18. Công ty đăng ký: **Zee Laboratories** (đ/c: Uchani, G.T. road, Karnal - 132 001., India).

18.1. Nhà sản xuất: **Zee Laboratories** (đ/c: Uchani, G.T. road, Karnal - 132 001., India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
22.	Lanzee-DM	Lansoprazole 30mg; domperidone 10mg	viên nang cứng	VN-15697-12. (*)

19. Công ty đăng ký: **Shine Pharmaceuticals Ltd.** (đ/c: A-103 Sumanglam Complex, Nr. Sonpal Petrol Pump Pratap Nagar, Baroda 390 004, India).

19.1. Nhà sản xuất: **Medibios Laboratories Pvt., Ltd.** (đ/c: Plot No. J-76 M.I.D.C. Tarapur, Taluka-Palghar, dist. Thane, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
23.	G-Pandom	Pantoprazole (dưới dạng Pantoprazole natri) 40mg; Domperidone 10mg	Viên nang cứng chứa pellet bao tan trong ruột	VN-16537-13

20. Công ty đăng ký: **Mega Lifesciences Public Company Limited** (đ/c: 384 Moo 4, Soi 6, Bangpoo Industrial Estate, Pattana 3 Road, Praeksa, Mueang, Samutprakarn 10280, Thailand)

20.1. Nhà sản xuất: **Inventia Healthcare Private Ltd.** (đ/c: F1-F1/1, Additional Ambernath M.I.D.C. Ambernath (East) 421 506, Dist. Thane, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
24.	Limzer	Omeprazol (dạng vi nang tan trong ruột) 20mg; Domperidone (dạng vi	Viên nang cứng	VN-17519-13

		nang giải phóng chậm) 30mg		
--	--	-------------------------------	--	--

21. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Reliv Pharma (đ/c: 22H1 đường số 40, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam).

21.1. Nhà sản xuất: Atra Pharmaceuticals Pvt. Ltd (đ/c: H-19, MIDC Waluj Aurangabad 431133, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
25.	Digazo	Omeprazol (Dạng vi hạt bao tan trong ruột) 20mg; Domperidone (dưới dạng hạt phóng thích tức thì) 10mg	Viên nang cứng	VN-17821-14

22. Công ty đăng ký: Rhydburg Pharmaceuticals Limited (đ/c: 101, A 12/13, Ansal Bhawan, Dr. Mukherjee Nagar, Delhi 011009, India).

22.1. Nhà sản xuất: Rhydburg Pharmaceuticals Limited (đ/c: C-2&3, S.I.E.L., Selaqui, Dehradun, Uttarakhand, India).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
26.	Ulceburg D	Pantoprazol (dưới dạng Pantoprazol natri sesquihydrat) 40mg; Domperidon 10mg	Viên nén bao phim	VN-19327-15

IV. Danh mục thuốc nhập khẩu chứa dược chất phối hợp Bromelain và trypsin

23. Công ty đăng ký: Dasan Medichem Co., Ltd. (đ/c: #10, Wasan-ri, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongam-do, Korea).

23.1. Nhà sản xuất: BMI Korea Co., Ltd. (đ/c: #907-1, Shangshin-ri, Hyangnam-myun, Hwasung-si, Kyunggi-do, Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
27.	Strikase	Bromelain; Cystallized Trypsin	Viên nén bao phim tan trong ruột	VN-6113-08 (*)

24. Công ty đăng ký: Công ty TNHH SXTMDV và KDDP Vĩnh An An (đ/c: 13 đường 1D, lô F63, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam).

24.1. Nhà sản xuất: Dongsung pharm. Co., Ltd (đ/c: #36-35, Khwandae-Ri, Dunpo-Myun, Asan-si Chungcheongnam-Do, Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
28.	Gimof	Tripsin tinh thể 2mg; Bromelain 80mg	Viên nén bao tan trong ruột	VN-7076-08 (*)

25. Công ty đăng ký: Pharmix Corporation (đ/c: Chunggho-Building, Rm. 1004, 51-2 bangyi-Dong, Songpa-Ku, Seoul, Korea).

25.1. Nhà sản xuất: Samik Pharmaceutical Co., Ltd. (đ/c: 374-1 Cheongcheon-Dong, Boopyeong-Gu, Incheon, Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
29.	Trimelan Tab.	Bromelain 20.000 UI, Trypsin 2500UI	Viên nén bao phim tan ở ruột	VN-7801-09 (*)

25.2. Nhà sản xuất: Seoul Pharm Co., Ltd. (đ/c: 1248-8, Jungwang-Dong, Shiheung-Si, Kyunggi-Do, Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
30.	Belarosin	Bromelain 20.000 UI, Trypsin 2500UI	Viên nén bao phim tan ở ruột và bao đường	VN-7802-09 (*)

26. Công ty đăng ký: Boram Pharma Co., Ltd. (đ/c: 471 Moknae-Dong, Danwon-gu, Ansan-Si, Kyungki-Do, Korea).

26.1. Nhà sản xuất: Chunggei Pharm Co., Ltd. (đ/c: 160-17, Whoijuk-ri, Gwanhyewon-myeon, Jincheon-gun, Chung cheongbuk-do., Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
31.	Orzynase Tablet	Bromelain 40mg; Trypsin 1mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	VN-7901-09 (*)

26.2. Nhà sản xuất: Korea Arlico Pharm. Co., Ltd. (đ/c: 160-17, Whoijuk-ri, Gwanhyewon-myeon, Jincheon-gun, Chung cheongbuk-do., Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
32.	Probilase Tablet	Mỗi viên chứa Bromelain 40mg; Trypsin 1mg	Viên nén bao đường	VN-8389-09 (*)

26.3. Nhà sản xuất: Korea Core Pharm Co., Ltd. (đ/c: 236, Eumnae-ri, Yeoncheon-eup, Yeoncheon-gun, Gyeonggi-do, Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
33.	Berovase Tablet	Mỗi viên chứa Bromelain 40mg; Trypsin dạng tinh thể 1mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	VN-5037-10 (*)

27. Công ty đăng ký: Young Il Pharm Co., Ltd. (đ/c: 920-27, Bangbae-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Korea).

27.1. Nhà sản xuất: Union Korea Pharm. Co., Ltd. (đ/c: 5-9, Bangye-ri, Moonmak-eup, Wonju-si, Gangwondo., Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
-----	-----------	----------------------	--------------	------------

34.	Brotrin Tab.	Cystallized Trypsin 1mg, Bromelain 40mg	Viên nén bao phim tan ở ruột	VN-8976-09 (*)
-----	--------------	--	---------------------------------	----------------

28. Công ty đăng ký: **Efroze Chemical Industries (Pvt) Ltd.** (đ/c: 12-C, Block-6, P.E.C.H.S. PO Box 4509, Karachi, Pakistan).

28.1. Nhà sản xuất: **Efroze Chemical Industries (Pvt) Ltd.** (đ/c: 146/23 Korangi Industrial Area, Karachi, Pakistan).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
35.	Bromtab Tablets	Mỗi viên chứa: Trypsin 1mg; Bromelain 50mg	Viên nén bao tan trong ruột	VN-10234-10 (*)

29. Công ty đăng ký: **Kolon Global Corporation** (đ/c: 1-23 Byeoryang-dong, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, Korea).

29.1. Nhà sản xuất: **Korea Pharma Co., Ltd.** (đ/c: 87, Jeyakongdan 3-gil, Hyangnam-Eup, Hwaseong-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
36.	Kotase Tab.	Cristallised Trypsin 1mg; Bromelain 40mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	VN-11925-11 (*)

30. Công ty đăng ký: **Dae Hwa Pharm Co., Ltd.** (đ/c: 495-Masan-Ri, Hoengseong-Eup, Hoengseong-Gun, Gangwon-Do, Korea).

30.1. Nhà sản xuất: **Dae Hwa Pharm Co., Ltd.** (đ/c: 495-Masan-Ri, Hoengseong-Eup, Hoengseong-Gun, Gangwon-Do, Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
37.	Daeshinprotase	Cristallised Trypsin 1mg; Bromelain 40mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	VN-13103-11 (*)

31. Công ty đăng ký: **TDS Pharm. Corporation** (đ/c: #437-6 Pyeonggok-ri, Eumseong-eup, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Korea).

31.1. Nhà sản xuất: **Chunggei Pharm Co., Ltd.** (đ/c: 1106-4, Daeyang-ri, Yanggam-myeon, Hwaseoung-si, Gyeonggi-do, Korea, Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
38.	Paticur	Cristallised Trypsin 1mg; Bromelain 40mg	Viên nén bao phim	VN-13399-11 (*)

32. Công ty đăng ký: **Kolmar Pharma Co., Ltd.** (đ/c: 93, Biovalley2-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Korea).

32.1. Nhà sản xuất: **Kolmar Pharma Co., Ltd.** (đ/c: 93, Biovalley2-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
-----	-----------	----------------------	--------------	------------

39.	Brotilase	Cristallised Trypsin 1mg; Bromelain 40mg	Viên nén	VN-13518-11 (*)
-----	-----------	---	----------	-----------------

33. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm APAC (đ/c: 86/62 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam).

33.1. Nhà sản xuất: Chung Gei Pharma. Co., Ltd. (đ/c: 1106-4, Daeyang-ri, Yanggam-myeon, Hwaseoung-si, Gyeonggi-do, Korea, Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
40.	Kimoral S	Bromelain; Cystallized Trypsin - 40mg; 1mg	Viên nén	VN-14762-12

34. Công ty đăng ký: Kukje Pharma Ind. Co., Ltd. (đ/c: 513-2, Yatab-dong, Bundang-gu, Seongnam-city, Gyeonggi-do, Korea).

34.1. Nhà sản xuất: Chunggei Pharma. Co., Ltd. (đ/c: 1106-4, Daeyang-ri, Yanggam-myeon, Hwaseoung-si, Gyeonggi-do, Korea, Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
41.	Bonxicam	Bromelain 40mg; Crystallized Trypsin 1mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	VN-15497-12

35. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Đất Việt (đ/c: Số 14-LK1 – Tổng Cục V – Bộ Công an, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Korea).

35.1. Nhà sản xuất: Samik Pharmaceutical Co., Ltd. (đ/c: 374-1 Cheongcheon 1-Dong, Boopyeong-Gu, Incheon, Korea).

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, Hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký
42.	Phartino	Bromelain 40mg, Crystallized Trypsin 1mg	Viên nén bao phim tan trong ruột	VN-15951-12

(*) Số đăng ký lưu hành đã hết hiệu lực.
Danh mục gồm 09 trang 42 thuốc./.

PHỤ TRÁCH QUẢN LÝ,
ĐIỀU HÀNH CỤC



Trương Quốc Cường
Thủ trưởng Bộ Y tế